

Số: 3001/BC-BV

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ quý II năm 2025

Nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đáp ứng sự hài lòng của bà mẹ sinh con tại Bệnh viện đồng thời cải tiến phương thức phục vụ người bệnh ngày càng tốt hơn, Bệnh viện thành phố Thủ Đức đã triển khai việc khảo sát thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ tại Bệnh viện quý II năm 2025, kết quả khảo sát thu được như sau:

I. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

I. Thông tin chung

Khảo sát trên 43 bà mẹ thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ tại Bệnh viện, thu được kết quả như sau:

Biến số		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Tuổi	< 26 tuổi	10	23.3
	Từ 26 - 35 tuổi	23	53.5
	> 35 tuổi	10	23.3
Số lần vào viện	Lần đầu	15	34.9
	Từ 2-3 lần	12	27.9
	Trên 3 lần	16	37.2
Hình thức sinh	Sinh thường	22	51.2
	Sinh mổ	21	48.8

Nhận xét: Đa số bà mẹ thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ tại Bệnh viện tham gia nghiên cứu có tuổi từ 26-35 tuổi chiếm tỷ lệ 53.5%. Tỷ lệ bà mẹ thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ tại Bệnh viện Thành phố Thủ Đức lần đầu chiếm tỷ lệ cao nhất (37,5%). Về hình thức sinh, tỷ lệ bà mẹ thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ tại bệnh viện tham gia nghiên cứu sinh mổ chiếm tỷ lệ cao nhất với 55,0%.

Nội dung	Trung bình	Min	Max
Tổng số ngày nằm viện	7	1	16

Nhận xét: Trong 43 các bà mẹ được hỏi, tổng số ngày nằm viện trung bình của các bà mẹ sinh con tại Bệnh viện là 7 ngày. Trong đó, thời gian nằm viện ít nhất 1 ngày, nhiều nhất là 16 ngày.

II. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NUÔI CON BẰNG SỮA MẸ

Bảng 1.1. Quy định thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ

	Nội dung	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Chị có thấy “Quy định thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ” tại bệnh viện?	Khoa khám	33	76.7
	Phòng chờ sinh	38	88.4
	Phòng sau sinh	41	95.3
	Phòng tư vấn	30	69.8
	Nơi khác	03	7.0
	Không nhìn thấy	00	0,0

Nhận xét: Trong 43 bà mẹ được phỏng vấn, Tỷ lệ bà mẹ có nhìn thấy quy định thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ tại phòng sau sinh là cao nhất 95.3%; tiếp đến là phòng chờ sinh 88.4%; khoa khám 76.7%; phòng tư vấn là 69.8%.

Bảng 1.2. Tranh ảnh, tờ rơi tuyên truyền về nuôi con bằng sữa mẹ

	Nội dung	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Chị có thấy tranh ảnh, tờ rơi tuyên truyền về nuôi con bằng sữa mẹ tại bệnh viện không?	Khoa khám	33	76.7
	Phòng chờ sinh	27	83.7
	Phòng/khoa sau sinh	39	93.0
	Buồng bệnh	32	74.4
	Phòng tư vấn	27	62.8
	Nơi khác	01	2.3
	Không nhìn thấy	01	2.3

Nhận xét: Trong 43 bà mẹ được phỏng vấn, Tỷ lệ bà mẹ thấy tranh ảnh, tờ rơi tuyên truyền về nuôi con bằng sữa mẹ tại phòng sau sinh chiếm tỷ lệ cao nhất với 93%, tiếp đến tỷ lệ bà mẹ có thấy tranh ảnh, tờ rơi tuyên truyền về nuôi con bằng sữa mẹ tại khoa chờ sinh là 83.7%, tại khoa khám là 76.7%, có thấy tại phòng tư vấn 62.8%, buồng bệnh 74.4%.

Như vậy, hiện nay việc những hình ảnh, tờ rơi về thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ được bệnh viện đặt hầu hết tại vị trí ở khoa sản để tuyên truyền đến cho các bà mẹ một cách nhanh nhất việc nuôi con bằng sữa mẹ.

Bảng 1.3. Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Chị có được bệnh viện tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ không?	Bệnh viện không tư vấn	10	23.3
	Tư vấn khi khám thai tại bệnh viện	32	74.4
	Tư vấn trước sinh	33	76.7
	Tư vấn sau sinh	39	90.7
	Thời điểm khác	02	4.7

Nhận xét: Trong 43 bà mẹ được phỏng vấn, tỷ lệ các bà mẹ được nhân viên y tế tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ thời điểm sau sinh chiếm tỷ lệ cao nhất là 90.7%; tiếp đến tư vấn trước sinh 76.7%; tư vấn khi khám tại bệnh viện 74.4%.

Bảng 1.4. Hiểu được nội dung nuôi con bằng sữa mẹ do bệnh viện tư vấn

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Nếu được tư vấn, chị có hiểu nội dung nuôi con bằng sữa mẹ không?	Bệnh viện không tư vấn	00	0,0
	Có được tư vấn nhưng không hiểu	00	0,0
	Có hiểu nhưng không nhớ phải làm gì	00	0,0
	Có hiểu và có nhớ cần làm gì	20	46.5
	Có hiểu và tâm đắc với ý nghĩa NCBSM	22	51.2
	Khác	01	2.3

Nhận xét: Trong 43 bà mẹ được phỏng vấn, Tỷ lệ 46.5% có hiểu và có nhớ cần làm những gì, kể đến 51.2% bà mẹ có hiểu nội dung tư vấn và tâm đắc với ý nghĩa nuôi con bằng sữa mẹ.

Bảng 1.5. Bao lâu thì hai mẹ con được cắt dây rốn

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Sau khi sinh bao lâu thì hai mẹ con được cắt dây rốn?	Cắt dây rốn ngay sau sinh	13	30.2
	Cắt dây rốn chậm	28	65.1
	Không nhớ, không biết số phút	02	4.7

Nội dung	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Ước tính số phút chậm trễ cắt dây rốn	4 phút	

Nhận xét: Trong số 43 bà mẹ được phỏng vấn, khi được hỏi các bà mẹ về việc bao lâu thì hai mẹ con được cắt dây rốn, tỷ lệ 30.2% cắt dây rốn ngay sau sinh, 35% cắt dây rốn chậm trung bình là 4 phút sau khi sinh hai mẹ con được cắt dây rốn., 4.7% không nhớ rõ về việc cắt dây rốn lúc nào, không nhớ số phút.

Bảng 1.6. Thực hiện da kề da sau sinh

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Hai mẹ con có thực hiện da kề da sau sinh không?	Có được thực hiện da kề da	41	95.3
	Không được thực hiện da kề da	02	4.7
Số phút thực hiện da kề da		33 (phút)	

Nhận xét: Đa số bà mẹ tham gia nghiên cứu đều thực hiện da kề da số phút trung bình là 33 phút, trong đó ít nhất là 05 phút, nhiều nhất là 90 phút.

Bảng 1.7. Trẻ được bú mẹ lần đầu tiên

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Kể từ khi trẻ được sinh ra, trẻ bú mẹ lần đầu tiên bao lâu?	Bú ngay lập tức sau khi sinh	27	62.8
	Trong vòng khoảng 30 phút	04	9.3
	Trong vòng khoảng 1 giờ	04	9.3
	Trong vòng khoảng 2 giờ	00	00
	Từ 2 đến 24 giờ	03	7.0
	Sau 1 ngày	01	2.3
	Mẹ không có sữa nên trẻ bú sữa ngoài	02	4.7
	Lý do khác	02	4.7

Nhận xét: Trong 43 bà mẹ khi được hỏi về việc kể từ khi trẻ được sinh ra và bú mẹ lần đầu tiên trong bao lâu, bà mẹ trả lời trẻ được bú mẹ trong vòng khoảng 30 phút chiếm tỷ lệ cao nhất với 25%, tiếp đến là sau 1 ngày chiếm 2.5%, 47.5% bú mẹ ngay lập tức. Đáng chú ý có đến 2.5% bà mẹ không có sữa nên trẻ bú sữa ngoài.

Bảng 1.8. Thực hành cho con bú sữa mẹ

Nội dung	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
----------	------------	-----------

Chị có được thực hành cho con bú sữa mẹ không?	Hộ sinh, điều dưỡng	42	97.7
	Bác sĩ	28	65.1
	Người nhà	25	58.1
	Người khác	00	00

Nhận xét: Trong 43 các bà mẹ được hỏi về việc hỗ trợ thực hành cho con bú mẹ, bà mẹ được hộ sinh, điều dưỡng hướng dẫn chiếm tỷ lệ cao nhất với 97.7%, tiếp đến tỷ lệ 65.1% bác sĩ, Tỷ lệ bà mẹ được người nhà hướng dẫn chiếm 58.1%.

Bảng 1.9. Hỗ trợ thực hành cho con bú sữa mẹ

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Hỗ trợ thực hành cho con bú bằng cách nào?	Trực tiếp hướng dẫn bà mẹ cho trẻ bú đúng cách	41	95.3
	Mát –xa vú	20	46.5
	Thực hành vắt sữa	14	32.6
	Thông tắc tia sữa	11	25.6
	Khác	01	2.3

Nhận xét: Tỷ lệ cao nhất về thực hành cho con bú sữa mẹ về trực tiếp hướng dẫn bà mẹ cho trẻ bú đúng cách tỷ lệ 95.3%; tiếp đến tỷ lệ hướng dẫn Massage vú 46.5%; 32.6% thực hành vắt sữa, thông tắc tia sữa 25.6%.

Bảng 1.10. Cho con ăn thức ăn khác ngoài sữa mẹ

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Trong thời gian ở bệnh viện, chị có cho con ăn thức ăn gì khác không?	Chỉ cho bú sữa mẹ hoàn toàn (100%)	42	97.6
	Cho uống thêm nước	00	00
	Cho uống thêm sữa công thức	02	4.6
	Cho ăn thêm các thức ăn khác	00	00
	Cho uống thuốc bổ/thực phẩm chức năng	00	00
	Cho uống thuốc điều trị bệnh	00	00

Nhận xét: Tỷ lệ 90% bà mẹ trả lời cho con bú hoàn toàn bằng sữa mẹ, tỷ lệ bà mẹ cho con uống thêm sữa công thức chiếm 4.6%.

Bảng 1.11. Gợi ý mua sữa bột cho trẻ

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
NVYT có gợi ý mua sữa bột cho con không?	Có	01	2.3
	Không	42	97.7

Nhận xét: Khi được hỏi các bà mẹ về việc nhân viên y tế có gợi ý các bà mẹ mua sữa bột ngoài cho con. Tỷ lệ 97.7% có câu trả lời là không. Chỉ có 2.3% các bà mẹ được nhân viên y tế có gợi ý mua sữa bột ngoài cho con.

III. Lợi ích của việc nuôi con bằng sữa mẹ

Khi được hỏi các bà mẹ về lợi ích của việc nuôi con bằng sữa mẹ, thì đa phần các bà mẹ trả lời là:

- Sữa mẹ có nhiều chất dinh dưỡng hoàn hảo giúp bé khỏe mạnh, phát triển toàn diện, rất tốt cho cả mẹ và con
- Ít tốn kém, chi phí rẻ, dễ tiêu hóa
- Sữa mẹ giúp bé có sức đề kháng tốt để chống bệnh tật, chống nhiễm khuẩn
- Nuôi con bằng sữa mẹ giúp tăng gắn kết tình cảm mẹ con
- Chống nhiễm trùng, không gây dị ứng cho trẻ
- Giúp tử cung của mẹ co lại nhanh, ngừa ung thư vú
- Giúp mẹ giảm nguy cơ băng huyết sau sinh, tránh nhiễm khuẩn
- Giúp mẹ nhanh hồi phục sức khỏe, thoải mái tâm lý, mau lấy lại vóc dáng.

IV. Kiến thức bà mẹ về thời gian trẻ bú mẹ hoàn toàn

Bảng 1.12. Thời gian bú mẹ hoàn toàn ít nhất và thời gian kéo dài

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Thời gian bú mẹ ít nhất	Trong 3 tháng	00	00
	Trong 6 tháng	38	88.4
	Trong 12 tháng	03	7.0
	Trong 24 tháng	02	4.7
Thời gian kéo dài	Trong 6 tháng	01	2.3
	Trong 12 tháng	15	34.9
	Trong 18 tháng	02	4.7
	Trong 24 tháng	25	58.1

Nhận xét: Trong 43 bà mẹ khi được hỏi về việc trẻ cần được bú sữa mẹ hoàn toàn trong ít nhất mấy tháng, kéo dài trong bao lâu thì tỷ lệ cao nhất của 01 tiểu mục trên là 88.4% bà mẹ đều trả lời được bé bú sữa mẹ hoàn toàn trong ít nhất 06 tháng và kéo dài trong 24 tháng đạt 52.5%, kế tiếp là bú ít nhất trong 12 tháng với 12.5% và 30% bà mẹ cho rằng trẻ bú sữa mẹ hoàn toàn trong 12 tháng.

V.KẾT LUẬN

Tại Bệnh viện việc hướng dẫn các bà mẹ thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ được thực hiện nghiêm túc:

- Bệnh viện có quy định thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ được lắp đặt tại phòng khám, tại khoa sản, phòng chờ sinh, phòng bệnh sau sinh và khoa nhi sơ sinh để truyền thông tin, hướng dẫn cho các bà mẹ nhanh nhất, tiện lợi nhất về các quy định
- Người bệnh đến khám, sinh con tại khoa sản đều được NVYT tư vấn về việc thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ. Tỷ lệ bà mẹ được cắt dây rốn ngay lập tức chiếm đa số. Tuy nhiên, vẫn còn tỷ lệ trường hợp thực hiện cắt dây rốn chậm cho mẹ và bé.
- Hầu hết bà mẹ đều được hướng dẫn cho mẹ và bé thực hiện da kề da sau sinh.
- Đa số bà mẹ đều được cung cấp kiến thức, kỹ năng và hướng dẫn hỗ trợ thực hành cho các bà mẹ về thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo kết quả khảo sát các bà mẹ về việc thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ quý II năm 2025. /

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Các phòng, khoa;
- Lưu: VT, QLCL (TA, 02b).

GIÁM ĐỐC



TS.BS. Vũ Trí Thanh

